

Số: 1617 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 711/TTr-BQL ngày 24/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 09 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quy trình thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, CB;
- VNPT Lai Châu (P/h);
- Lưu: VT, Ks4.



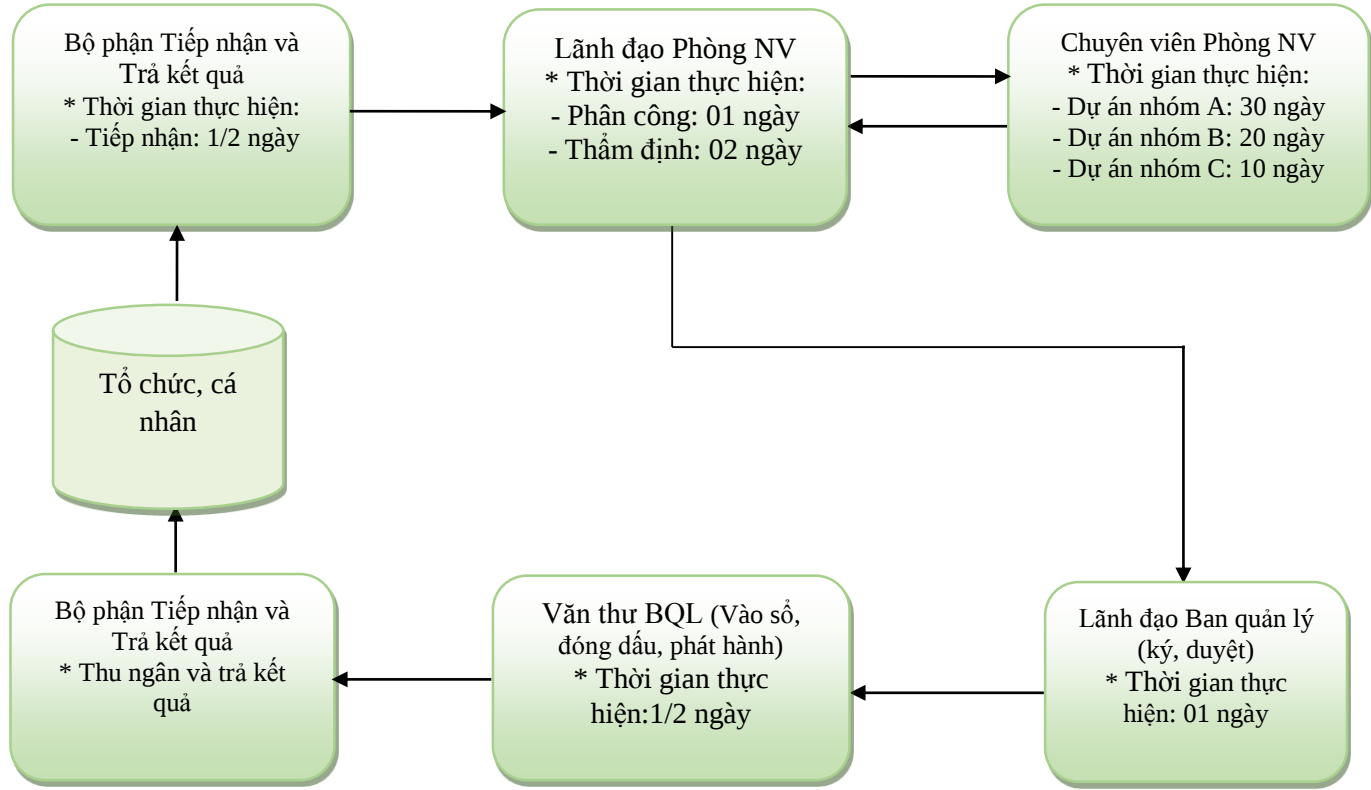
CHỦ TỊCH

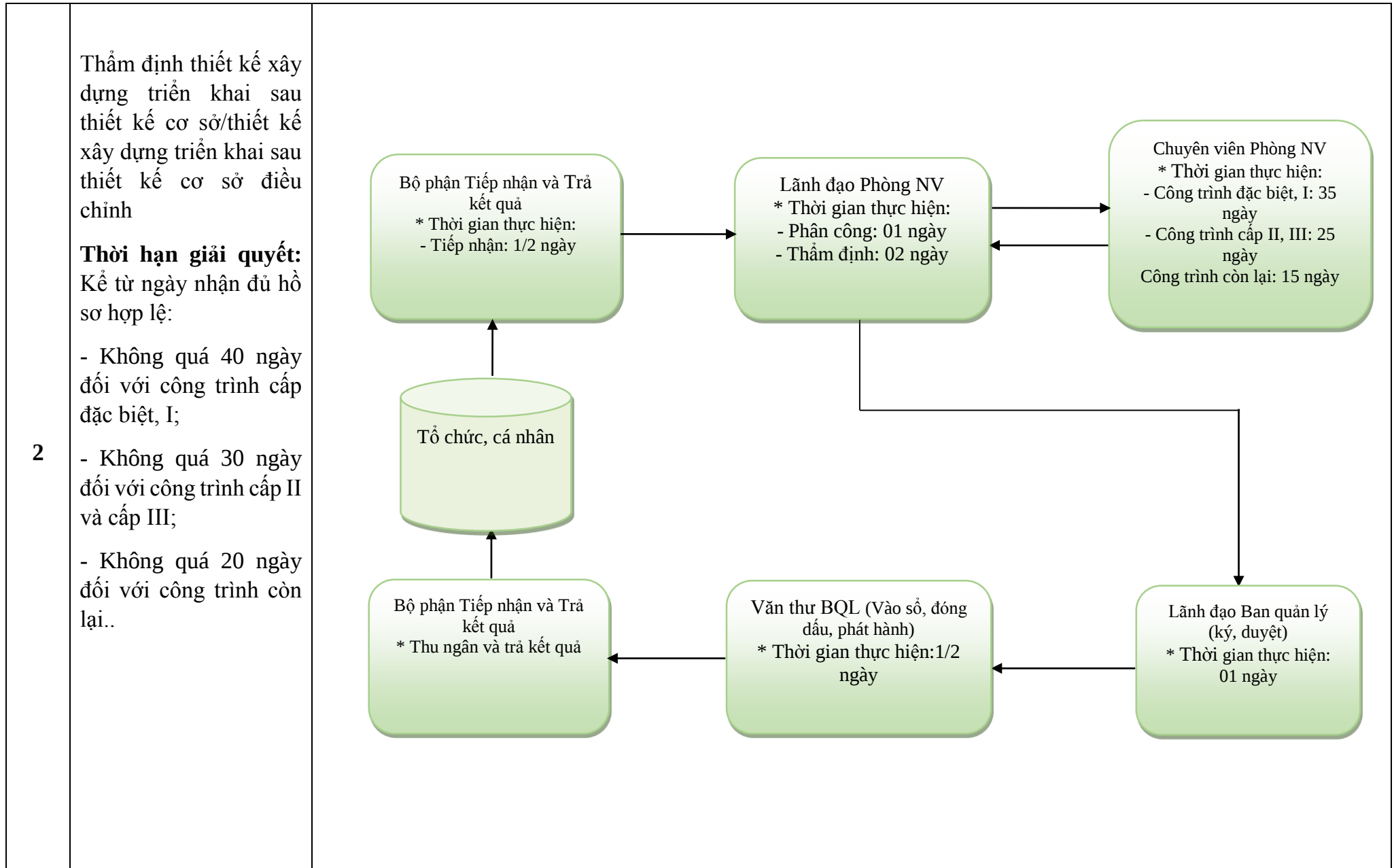
Lê Văn Lương

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
I	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương Thời hạn giải quyết: 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<pre>graph TD; A[Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Lãnh đạo Phòng NV * Thời gian thực hiện: - Xử lý hồ sơ: 02 ngày - Thẩm định: 02 ngày]; B <--> C[Chuyên viên Phòng NV * Thời gian thực hiện: + Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 24 ngày + Các công trình còn lại: 14 ngày]; B --> D[Lãnh đạo Ban quản lý (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày]; D --> E[Văn thư BQL (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; E --> F[Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả]; F --> G[(Tổ chức, cá nhân)]; G --> A;</pre> The flowchart illustrates the internal decision-making process for construction quality management. It begins with the 'Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả' (Reception and Result Return Department) receiving the request. The process then moves to the 'Lãnh đạo Phòng NV' (Room NV Leader) for initial processing and assessment. This is followed by a consultation with 'Chuyên viên Phòng NV' (Room NV Specialist) for specific cases. The process then proceeds to the 'Lãnh đạo Ban quản lý' (Ban Management Leader) for approval and signing, followed by the 'Văn thư BQL' (Ban Secretariat) for recording, stamping, and issuing. Finally, the results are returned to the 'Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả' and then to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) who initiated the request.

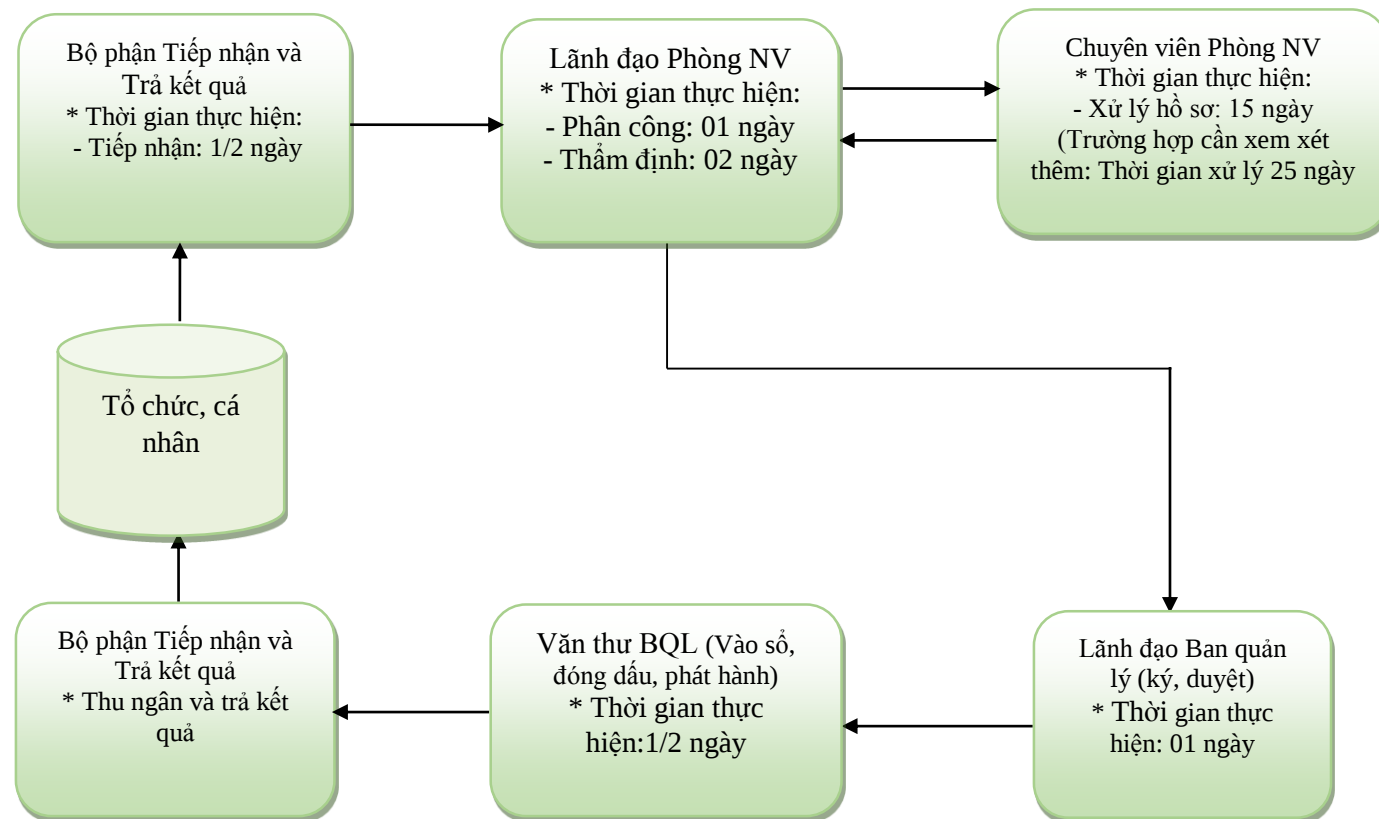
II	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng	
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh Thời hạn giải quyết: Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	 <pre> graph TD A["Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo Phòng NV * Thời gian thực hiện: - Phân công: 01 ngày - Thẩm định: 02 ngày"] B <--> C["Chuyên viên Phòng NV * Thời gian thực hiện: - Dự án nhóm A: 30 ngày - Dự án nhóm B: 20 ngày - Dự án nhóm C: 10 ngày"] B --> D["Lãnh đạo Ban quản lý (ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày"] D --> E["Văn thư BQL (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả * Thu ngân và trả kết quả"] F --> G["Tổ chức, cá nhân"] G --> A </pre> The flowchart illustrates the process for reviewing and approving investment project construction activities. It begins with the 'Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả' (Reception and Result Return Department) receiving the application. The process then moves to the 'Lãnh đạo Phòng NV' (Room NV Leader) for assignment and review. This is followed by the 'Chuyên viên Phòng NV' (Room NV Specialist) who handles the project-specific review. The process then goes to the 'Lãnh đạo Ban quản lý' (Management Board Leader) for signing and approval. After approval, the 'Văn thư BQL' (BQL Clerk) handles the registration, stamping, and issuance. The final step is the 'Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả' (Reception and Result Return Department) providing the final result and receipt to the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual), who then returns the application to the initial reception department.



3

Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

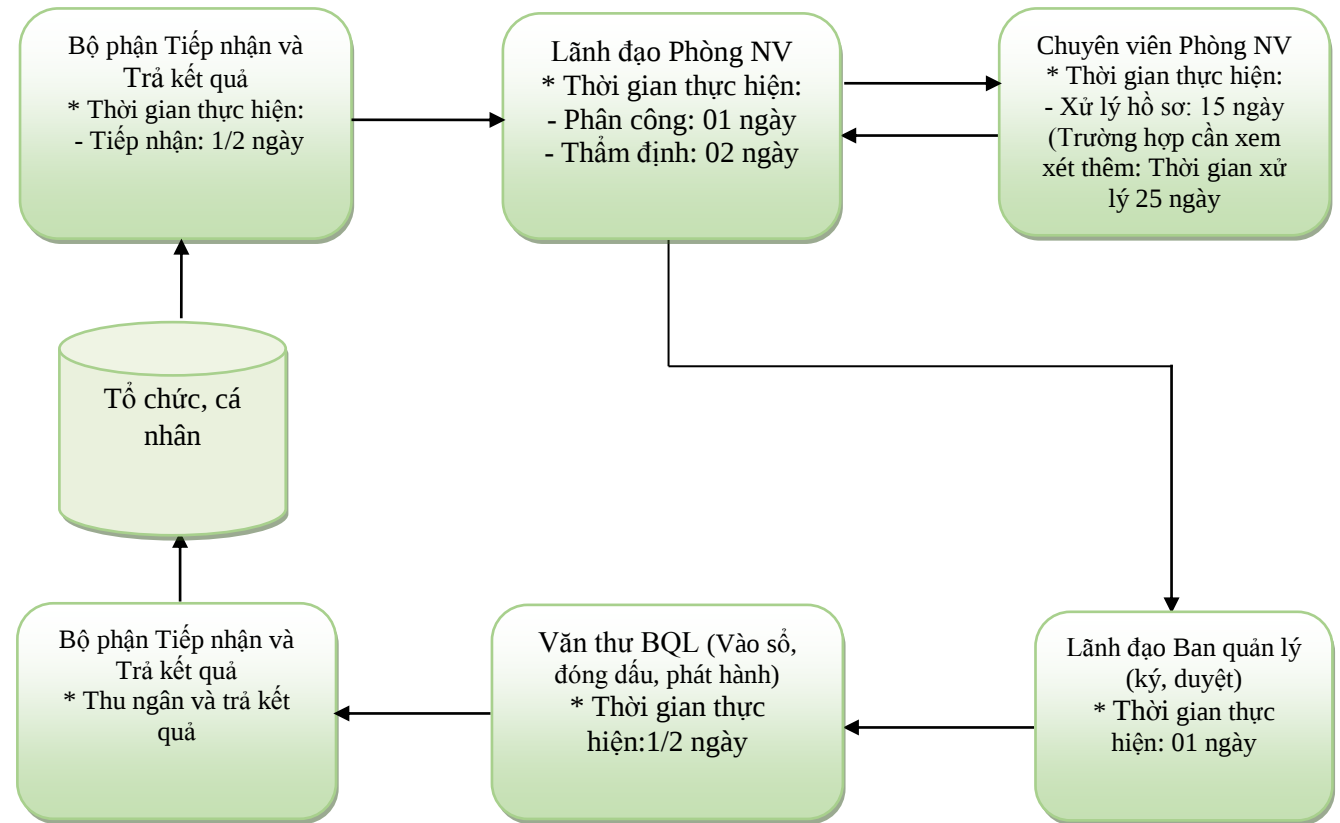
Thời hạn giải quyết:
20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.



4

Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

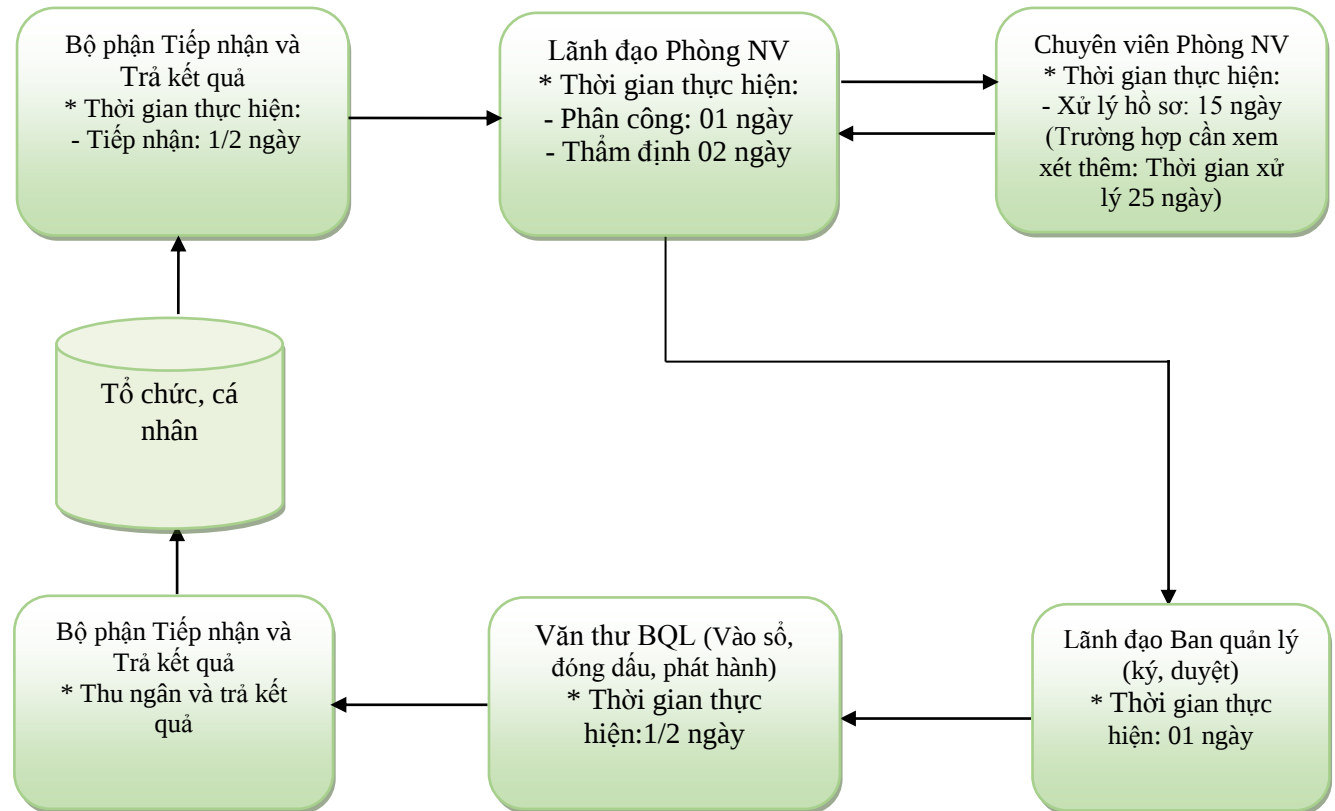
Thời hạn giải quyết:
20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.



5

Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

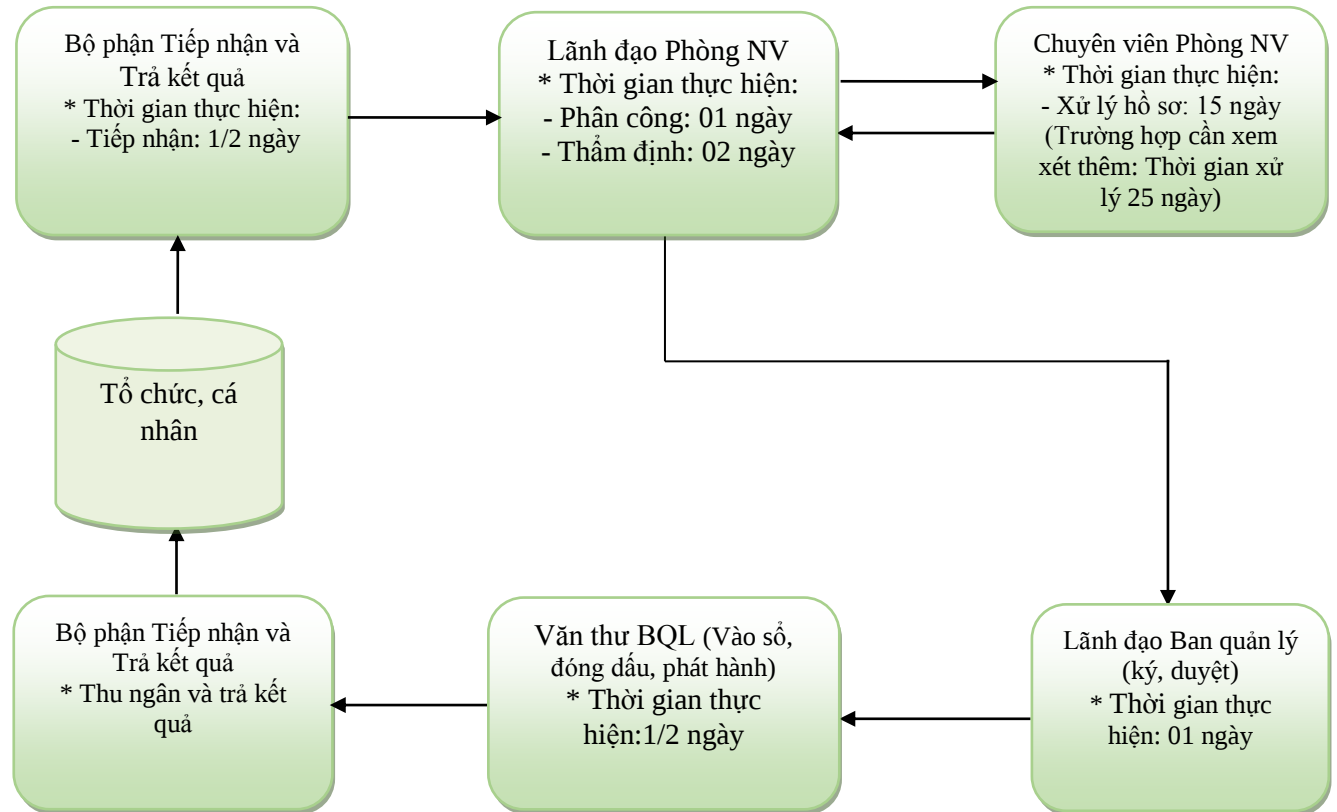
Thời hạn giải quyết:
20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.



6

Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

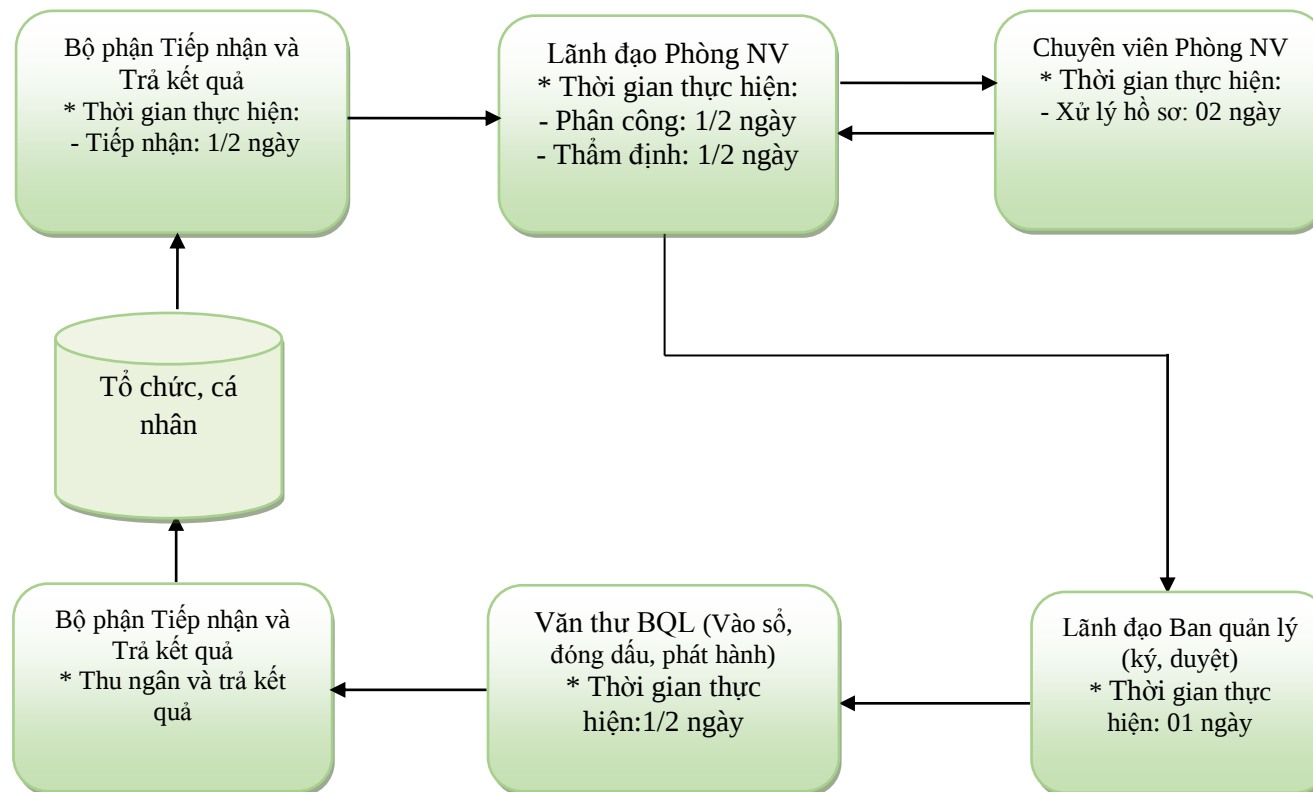
Thời hạn giải quyết:
20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần phải xem xét thêm, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định.



7

Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.



8

Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).

Thời hạn giải quyết:
05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

